

Số:1482/BC-YTĐL

Đăk Gle, ngày 25 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác khám bệnh, chữa bệnh Y, được cổ truyền

A. Thông tin chung

- Trung tâm Y tế huyện Đăk Gle được thành lập theo Quyết định số 57/QĐ-UB ngày 30/3/1991 của Chủ tịch UBND huyện Đăk Gle; là đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế; chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Y tế và chịu sự quản lý nhà nước trên địa bàn của UBND huyện Đăk Gle.
- Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị y tế tuyến tỉnh; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.
- Chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

B. Kết quả đạt được

I. Công tác khám bệnh, chữa bệnh YDCT

1. Số lượng giường bệnh trong khoa YHCT- bệnh viện hiện đại, số lượng giường bệnh trong bệnh viện YHCT

TT	Năm	Hạng bệnh viện III	Số giường kế hoạch	Công suất sử dụng giường kế hoạch (%)	Số giường thực kê	Công suất sử dụng giường thực kê (%)
1	2020	Trung tâm Y tế huyện Đăk Gle	12	66,3	16	38%
2	2021	Trung tâm Y tế huyện Đăk Gle	14	51	14	26%
3	2022 (6 tháng đầu năm 2022)	Trung tâm Y tế huyện Đăk Gle	14	50	14	9.3%

2. Nhân lực tham gia khám bệnh, chữa bệnh y, được cổ truyền trong cơ sở KBCB tính tại thời điểm báo cáo (bao gồm nhân lực YHCT trạm y tế xã)

TT	Chức danh theo văn bằng chuyên	Số lượng bác sĩ						Số lượng y sĩ	
		PGS	TS	Thạc	CKII	CKI	Bác sĩ	YS	YS

	môn			sĩ				YHCT	định hướng YHCT
1	Bác sỹ CK YHCT	0	0	0	0	0	01	0	0
2	Bác sỹ đa khoa, chuyên khoa YHHĐ	0	0	0	0	01	0	0	0
3	Bác sỹ đa khoa, chuyên khoa YHHĐ định hướng YHCT	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Y sỹ YHCT	0	0	0	0	0	0	02	
5	YS định hướng YHCT	0	0	0	0	0	0	0	06
6	Khác	0	0	0	0	0	0	0	05

3. Số liệu về khám bệnh, chữa bệnh YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ (2020- ước tính 6 tháng đầu năm 2022)

Số lượt KBCB YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ		2020			2021			Ước tính 6 tháng đầu năm 2022		
		Kế hoạch	Đạt	Tỉ lệ %	Kế hoạch	Đạt	Tỉ lệ %	Kế hoạch	Đạt	Tỉ lệ %
Huyện	Ngoại trú		9.400	-	-	9.119	-	-	3.136	-
	Nội trú	350	281	80,3%	296	191	64,5%	261	35	13,4%
	Nội trú ban ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Xã	Ngoại trú	-	21.528	-	-	22.860	-	-	16.978	-

3.1. Mô hình bệnh tật tại đơn vị

- Trong những năm qua, công tác khám bệnh, chữa bệnh (nội trú, ngoại trú) Khám chữa bệnh YHCT, PHCN đều đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao, thực hiện nhiều kỹ thuật mới giúp người bệnh hạn chế chuyển tuyến, góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện nhà, tiết kiệm chi phí cho gia đình khi phải chăm nuôi người nhà tại bệnh viện tuyến trên.

- Tuy nhiên so với mặt bằng chung của tỉnh thì Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei thực trạng cơ sở vật chất, hạ tầng thiếu đồng bộ xuống cấp, hệ thống xử lý nước và rác thải đầu tư chưa đầy đủ, thiếu bác sỹ có kinh nghiệm, trang thiết bị đã cũ... hiện đơn vị phải đối diện với nhiều khó khăn. Vì vậy, để thực hiện tốt khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh cần phân tích được sự đáp ứng về nguồn lực tại bệnh viện là hết sức cần thiết; giúp cung cấp cơ sở dữ liệu tin cậy, những thông tin cần thiết đưa ra những hoạch định chiến lược về phát triển chuyên môn của bệnh viện trong tổ chức điều trị và dự phòng bệnh cho cộng đồng.

3.2. Dự báo nhu cầu KBCB YHCT trên địa bàn 5 năm tiếp theo

- Tăng cường năng lực khám bệnh, chữa bệnh về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh YDCT.

+ Phân đầu đến năm 2025 phát triển Khoa YHCT-PHCN chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng (theo đề án cải tạo TTYT), trang thiết bị, lấy YDCT làm nòng cốt, kết hợp phát triển hệ thống Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng nhằm thực hiện tốt nhu cầu nghiên cứu, điều trị, chỉ đạo tuyến ... về YDCT - PHCN.

+ 100% Trạm y tế xã, phường, thị trấn có triển khai hoạt động tư vấn sử dụng YDCT trong chăm sóc sức khỏe hoặc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh YDCT.

+ Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh YDCT, kết hợp YDCT với YHHĐ

+ Áp dụng nghiên cứu khoa học về YDCT.

+ Quy hoạch vùng chuyên trồng; bảo tồn nguồn dược liệu, cây thuốc quý.

II. Công tác chỉ đạo tuyến tại bệnh viện và tại các cơ sở khám chữa bệnh khác năm 2021-2022

- Đến nay danh mục kỹ thuật của đơn vị đã được Sở Y tế phê duyệt theo quy định là 1.974/4.292 đạt 45,57% danh mục kỹ thuật đúng phân tuyến theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT.

- Hàng năm Trung tâm Y tế đã chủ động xây dựng kế hoạch phát triển kỹ thuật mới tại bệnh viện giao các khoa lâm sàng và cận lâm sàng thực hiện, đến nay đã có khoảng 18 kỹ thuật vượt tuyến được phê duyệt triển khai.

- Danh mục kỹ thuật tuyến xã được triển khai đạt khoảng 66%

- Tiến hành rà soát các kỹ thuật đúng tuyến hoặc vượt tuyến (*Thông tư số 43/2013/ TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*) Bệnh viện và phòng khám có đủ điều kiện triển khai thực hiện mà chưa được Sở Y tế phê duyệt đề xây dựng quy trình kỹ thuật và hoàn thành hồ sơ đề nghị Sở Y tế phê duyệt.

III. Công tác được cổ truyền trong bệnh viện

1. Nhân lực tham gia công tác được cổ truyền trong cơ sở KBCB

TT	Chức danh theo văn bằng chuyên môn	Số lượng nhân lực tham gia công tác Được cổ truyền							
		PGS	TS	Thạc sĩ	CKII	CKI	Dược sĩ đại học	Dược sĩ trung cấp	Khác
1	Dược sỹ đa khoa bậc đại học	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Dược sĩ chuyên ngành Dược liệu	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Dược sĩ trung cấp	0	0	0	0	0	0	01	0
4	Khác	0	0	0	0	0	0	0	0

2. Công tác chế biến, bào chế dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu

TT (1)	Thuốc cổ truyền, thuốc	Năm (3)	Tổng chi phí CB, BC (nguyên phụ liệu, kiểm nghiệm, nhân công, ...) (4)
-----------	------------------------	------------	---

	được liệu (2)	2020	2021	6 tháng/ 2022	2020		2021		6 tháng /2022	
					BHYT chi trả	Người bệnh chi trả	BHYT chi trả	Người bệnh chi trả	BHYT chi trả	Người bệnh chi trả
1	Vị thuốc cổ truyền	0	0	0	0	0	0	0	0	0
i	Số lượng được liệu, vị thuốc cổ truyền sử dụng tại đơn vị	0	0	0	0	0	0	0	0	0
ii	Số lượng vị thuốc được CB, BC tại đơn vị	0	0	0	0	0	0	0	0	0
iii	Phương pháp bào chế	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chế phẩm thuốc cổ truyền, thuốc được liệu	0	0	0	0	0	0	0	0	0
i	Số lượng chế phẩm thuốc cổ truyền, thuốc được liệu sử dụng tại đơn vị	0	0	0	0	0	0	0	0	0
ii	Số lượng chế phẩm thuốc cổ truyền, thuốc được liệu bào chế tại đơn vị	0	0	0	0	0	0	0	0	0
iii	Dạng bào chế	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG		0	0	0	0	0	0	0	0	0

3. Sử dụng thuốc trong bệnh viện năm 2020, 2021, ước tính 6 tháng đầu năm 2022

TT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	6 tháng /2022	Đơn vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số tiền mua thuốc, trong đó:	7.381.660.937	4.884.262.098	1.735.416.160	1.000đ	0	tiền mua thuốc/viện phí
	Tiền thuốc ngoại nhập	221.449.828	146.527.862	52.062.484		0	tiền thuốc /viện phí
	Tiền thuốc trong nước sản xuất	7.160.211.108	4.737.734.235	1.683.353.675		0	tiền thuốc /viện phí
1.1	Tiền thuốc hóa dược	7.311.705.527	4.884.262.098	1.735.416.160		0	tiền thuốc /viện phí
1.2	Tổng số tiền mua thuốc được liệu,	69.955.410	0	0		0	tiền thuốc /viện phí

V. Thanh toán chi phí KBCB y, được cổ truyền trong các cơ sở KBCB, (bao gồm bệnh viện YHCT, bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, trạm y tế xã và các cơ sở y tế thực hiện KBCB YHCT có ký hợp đồng với cơ quan BHYT)

Năm	Hình thức KB,CB	Số chi phí KBCB YHCT đề nghị CQ BHYT thanh toán			
		Chi phí KBCB đề nghị BHXH thanh toán	Chi phí KBCB BHXH thanh toán	Chi phí KBCB BHXH từ chối thanh toán	Tỉ lệ % chi phí KBCB được quỹ BHXH thanh toán/ chi phí KBCB đề nghị BHXH thanh toán
2020	Ngoại trú	-	-	-	-
	Nội trú	262.617.708	262.617.708	-	-
	Nội trú ban ngày	-	-	-	-
2021	Ngoại trú	-	-	-	-
	Nội trú	285.964.101	285.964.101	-	-
	Nội trú ban ngày	-	-	-	-
Ước tính 6 tháng /2022	Ngoại trú	-	-	-	-
	Nội trú	190.828.904	190.828.904	-	-
	Nội trú ban ngày	-	-	-	-
Tổng cộng		739.410.713	739.410.713	-	-

VI. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính

Đơn vị đã và đang từng bước triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình đổi mới, sắp xếp lại tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy nhân sự và tài chính. Bên cạnh đó, đơn vị cũng đã quyết liệt chỉ đạo các Trạm Y tế xã, thị trấn và Phòng Khám đa khoa khu vực Đắk Môn thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

C. Các khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện

Trạm Y tế các xã đều có phòng YHCT và duy trì được vườn cây thuốc nam với đủ chủng loại nhưng việc khám, chữa bệnh bằng YHCT lại không thường xuyên. Do Trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh còn nghèo nàn, sơ sài, nhân lực tham gia khám, chữa bệnh bằng YHCT ở tuyến xã vừa thiếu và yếu.

C. Đề xuất một số giải pháp cụ thể trong cơ chế, chính sách, hệ thống văn bản pháp luật, quy chế chuyên môn, ...

Để công tác khám chữa bệnh bằng phương pháp y, được cổ truyền mang lại hiệu quả cần có sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trung tâm Y tế huyện Đắk Glei. Đồng thời, đào tạo nguồn nhân lực YHCT - PHCN đề

góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện Đắk Glei ngày càng tốt hơn./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Kon Tum;
- Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng;
- Ban Giám đốc;
- Các bộ phận trực thuộc;
- Lưu: VT, KH-NV.



GIÁM ĐỐC


Đinh Thị Ái Nhung